

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/SH/2020

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 605	ngày 22/10/2020
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC:	
Phòng:	VPT Lũy HCT
Số:	

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất nước đóng chai Sông Hồng

Địa chỉ: Hiệp Cường, Kim Động, Hưng Yên.

Điện thoại: 0989734751

Mã số chứng nhận ĐKKD số 05H8001829 đăng ký lần đầu, ngày 9 tháng 8 năm 2016, nơi cấp: UBND huyện Kim Động

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 75/2019/ATTP-CNĐK ngày cấp: 10/10/2019, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng bình Sông Hồng.
2. Thành phần: Nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 19 lít; 19,5 lít; 20 lít.
5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.
6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Cơ sở sản xuất nước đóng chai Sông Hồng.

Địa chỉ: Hiệp Cường, Kim Động, Hưng Yên.

Điện thoại: 0989734751.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm;

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hung Yên, ngày 10 tháng 10 Năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM  
NƯỚC UỐNG ĐÓNG BÌNH SÔNG HỒNG**

- Thành phần:
- Ngày sản xuất:
- Hạn sử dụng:
- Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở sản xuất nước đóng chai Sông Hồng.
- Địa chỉ: Hiệp Cường, Kim Động, Hưng Yên.
- Điện thoại: 0989734751.
- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản: Sản phẩm dùng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát.
- Thể tích:





Số: 0320.002  
 VILAS 715

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Tên mẫu thử: Nước uống đóng chai Sông Hồng
- Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Sông Hồng
- Địa chỉ: Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
- Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong 02 chai PE x 1,5 lít
- Ngày gửi mẫu: 10/02/2020
- Thời gian thử nghiệm: 10/02/2020 ÷ 20/02/2020

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử	QCVN 06-1:2010/BYT
1.	Antimony	mg/l	0,016	SMEWW 3125 .B:2012	0.02
2.	Arsen	mg/l	0,002		0,01
3.	Bari	mg/l	0,234		0,7
4.	Bor	mg/l	0,213		0,5
5.	Bromat	mg/l	0,006	EPA 300:1996	0,01
6.	Cadmi	mg/l	0,0004	SMEWW 3125 .B:2012	0,005
7.	Clorid	mg/l	3,2	SMEWW 4500 CL B:2012	0,05
8.	Clorat	mg/l	0,31	EPA 300:1996	0,7
9.	Clorit	mg/l	0,43	EPA 300:1996	0,7
10.	Crom	mg/l	0,026	SMEWW 3125 .B:2012	0,05
11.	Đồng	mg/l	0,005		2
12.	Cyanid	mg/l	0,006	TCVN 6181: 1996	0,07
13.	Fluorid	mg/l	0,12	SMEWW 4500 F-D:2012	1,5
14.	Chì	mg/l	0,006	SMEWW 3125 . B:2012	0,01
15.	Mangan	mg/l	0,004		0,4
16.	Thủy ngân	mg/l	0,0002		0,006
17.	Molybden	mg/l	0,016		0,07
18.	Nickel	mg/l	0,005		0,07
19.	Selen	mg/l	0,006		0,01
20.	Nitrat	mg/l	0,18	TCVN 6180-1996	50

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTTNTHĐL.  
 3. Các chỉ tiêu in nghiêng chưa được công nhận Vilas.  
 4. Các chỉ tiêu đánh dấu \* được thực hiện bởi nhà thầu phụ.  
 5. Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày trả kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH  
 Trang: 1/2

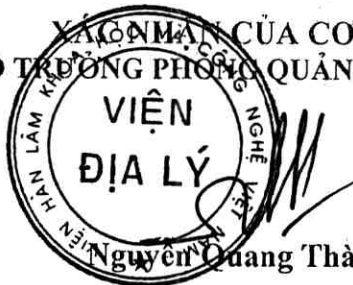


21.	Nitrit	mg/l	0,006	SMEWW 4500 -NO <sub>2</sub> . B:2012	3
22.	Mức nhiễm xạ:				
	- Hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,0054	TCVN 6053:1995	0,5
	- Hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	0,0096	TCVN 6219:1995	1,0
23.	Tổng Coliforms	CFU/250ml	0	TCVN 6187-2:1996	0
24.	E.coli hoặc Coliforms chịu nhiệt	CFU/250ml	0	TCVN 6187-2:1996	0
25.	Streptococci faecal	CFU/250ml	0	APHA20 <sup>th</sup> ed.1998 (9230B)	0
26.	Pseudomonas Areruginosa	CFU/250ml	0	TCVN 4584:1988	0
27.	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử Sunphit	CFU/50ml	0	TCVN 6191-2:1996	0

**Ghi chú:** Giới hạn tối đa cho phép áp dụng theo QCVN 06-1:2010/BYT đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ uống biên soạn, Cục an toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/06/2010 của Bộ trưởng Bộ y tế.

**Kết luận:** Mẫu nước trên đạt QCVN 06-1:2010/BYT về độ tinh khiết và an toàn vệ sinh thực phẩm.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
 PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP



Nguyễn Quang Thành

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020  
 PHÒNG PHÂN TÍCH  
 THÍ NGHIỆM TỔNG HỢP ĐỊA LÝ

*dlm*

TS. Dương Thị Lịm



CHỦ TỊCH  
 QUÁCH ĐẠI HUNG

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
 2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTTNTHĐL.  
 3. Các chỉ tiêu in nghiêng chưa được công nhận vilas.  
 4. Các chỉ tiêu đánh dấu \* được thực hiện tại nhà thầu phụ.  
 5. Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày trả kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH.  
 Trang: 2/2



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**  
Số: 05H8001829

*Đăng ký lần đầu, ngày 09 tháng 8 năm 2016*

1. Tên hộ kinh doanh: **CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC ĐÓNG CHAI SÔNG HỒNG**
2. Địa điểm kinh doanh: **Tiên Cầu - Hiệp Cường - Kim Động - Hưng Yên**
- Điện thoại: **0989734751**
3. Ngành, nghề kinh doanh: **Nước uống đóng chai.**
4. Vốn kinh doanh: **450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)**
5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: **LƯU VĂN MINH**
- Ngày sinh: **10/10/1973**
- Chứng minh thư nhân dân số: **145008003**
- Ngày cấp: **05/5/2003**
- Nơi cấp: **Công an tỉnh Hưng Yên**
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Xã Hiệp Cường - Kim Động - Hưng Yên**
- Chỗ ở hiện tại: **Xã Hiệp Cường - Kim Động - Hưng Yên**

**Ghi chú:** Hộ chi được kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.



**PHÓ CHỦ TỊCH  
QUÁCH ĐẠI HÙNG**



**Đình Quang Hào**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\*\*\*\*\*

**BẢN SAO**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM  
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN  
CHỨNG NHẬN**

Tên cơ sở: Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai Sông Hồng  
Địa chỉ: xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên  
Điện thoại: 0989734751

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:**

Sản xuất nước đóng bình, nước đá dùng liền

**CHỨNG THỰC SAO ĐÙNG VỚI BAN CHỈNH  
UBND XÃ HIỆP CƯỜNG**

**0 1 - 11 - 2019**

Số: 9933. Quyển: 01. TP/SC/T/SGT

Hưng Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2019  
**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Mạnh Hùng**

Số cấp: 75/2019/ATTP-CNDK  
Có hiệu lực đến ngày 10 tháng 10 năm 2022



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**VŨ QUANG THUẬN**